

Số: 371/2021/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 12 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 245/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Lê Văn H - Sinh năm: 1979

Địa chỉ: ..... đường APĐ..., Tổ 7, Khu phố 1, phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị B - Sinh năm: 1982

Địa chỉ: ... đường APĐ..., Tổ 7, Khu phố 1, phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

I. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị B thuận tình ly hôn.

Giấy công nhận kết hôn số 27, quyển số 01/2008 do UBND xã D., huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An cấp ngày 11/6/2008 không còn giá trị pháp lý.

2/ Về con chung: Ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị B có 01 con chung tên là Lê Thị Kim Ngân - sinh ngày 10/4/2010.

Giao con chung tên là Lê Thị K. Ng.- sinh ngày 10/4/2010 cho bà Nguyễn Thị B trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con đến tuổi trưởng thành.

Ông Lê Văn H có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung tên là Lê Thị K. Ng. - sinh ngày 10/4/2010 một lần cho đến khi con chung trưởng thành với số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng); Thời hạn thực hiện: chậm nhất là ngày 30/7/2021, ông Lê Văn H sẽ giao số tiền cấp dưỡng nuôi con một lần là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) cho bà Nguyễn Thị B quản lý sử dụng vào mục đích chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung tên là Lê Thị K. Ng. - sinh ngày 10/4/2010.

Địa điểm thanh toán: do các bên tự thỏa thuận hoặc thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con khi cần thiết có thể xin thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3/ Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

4/ Về nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

5/ Về lệ phí HNGĐ là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), ông Lê Văn H tự nguyện chịu 150.000 đồng và bà Nguyễn Thị B tự nguyện chịu 150.000 đồng; được trừ vào số tiền lệ phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị B đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2019/0106275 ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị B đã nộp đủ lệ phí.

II. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Nơi nhận:*

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- UBND xã D, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Thanh Hùng**